**Phụ lục**

*(Kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP*

*ngày tháng 01 năm 2023 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

| **Mẫu số** | **Ký hiệu** | **Nội dung** |
| --- | --- | --- |
| 01 | 01/TBHLGK/GSQL | Thông báo hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh gửi kho |
| 02 | 02/BCQT-NVL/GSQL | Báo cáo quyết toán về tình hình xuất - nhập - tồn kho dụng cụ, vật tư, đồ uống, thực phẩm để cung ứng lên tàu bay xuất cảnh |
| 03 | 03/XNDKKTGS-KHO/GSQL | Đơn đề nghị xác nhận kho đủ điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan |

**Mẫu số 01/TBHLGK/GSQL**

| **TÊN DOANH NGHIỆP \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *….., ngày … tháng … năm …* |
| --- | --- | --- |
|  |

**THÔNG BÁO HÀNH LÝ CỦA NGƯỜI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH GỬI KHO**

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu...........

Căn cứ quy định tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số …..../……../NĐ-CP ngày .... của Chính phủ, Công ty thông báo số lượng hành lý của khách xuất cảnh, nhập cảnh từ....giờ ngày ...tháng....năm....đến...giờ ngày....tháng....năm gửi kho của Công ty cụ thể như sau:

1. Hành lý của khách xuất cảnh:

| **STT** | **Tên hành khách** | **Số Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương** | **Quốc tịch** | **Thông tin liên hệ (số điện thoại/email)** | **Số ký hiệu phương tiện xuất cảnh** | **Tên hành lý (mô tả**  **chi tiết)** | **Số lượng** | **Tình trạng (mới/đã qua sử dụng)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Hành lý của khách nhập cảnh:

| **STT** | **Tên hành khách** | **Số Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương** | **Quốc tịch** | **Thông tin liên hệ (số điện thoại/email)** | **Số ký hiệu phương tiện nhập cảnh** | **Tên hành lý (mô tả**  **chi tiết)** | **Số lượng** | **Tình trạng (mới/đã qua sử dụng)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

| **Xác nhận của Chi cục Hải quan cửa khẩu** |  | **GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| --- | --- | --- |
| **Tên doanh nghiệp:….**  **Mã số thuế:…**  **Địa chỉ:…** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**Mẫu số 02/BCQT-NVL/GSQL**

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỀ TÌNH HÌNH XUẤT - NHẬP - TỒN KHO DỤNG CỤ,**

**VẬT TƯ, ĐỒ UỐNG, THỰC PHẨM ĐỂ CUNG ỨNG LÊN TÀU BAY XUẤT CẢNH**

**(Năm….)**

| **STT** | **Tên hàng** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tồn đầu kỳ (01/01/20…)** | **Nhập trong kỳ** | **Xuất**  **trong kỳ** | **Tồn**  **cuối kỳ** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  | Dụng cụ, trang thiết bị  Chi tiết theo tên dụng cụ, trang thiết bị nhập khẩu, ví dụ: thìa, dĩa, khay…. |  |  |  |  |  |  |
|  | Đồ uống  Chi tiết theo chủng loại đồ uống nhập khẩu, ví dụ: rượu mạnh, rượu vang, nước hoa quả, nước ngọt…. |  |  |  |  |  |  |
|  | Thực phẩm nhập khẩu  Chi tiết theo tên hàng nhập khẩu, ví dụ: thịt bò, cá, rau…. |  |  |  |  |  |  |

| **NGƯỜI LẬP**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *Ngày….. tháng….. năm …..*  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |
| --- | --- |

Ghi chú: (6) = (3) + (4) – (5)

**Mẫu số 03/XNDKKTGS-KHO/GSQL**

| **TÊN DOANH NGHIỆP \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| --- | --- |
|  | *….., ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN KHO ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA,**

**GIÁM SÁT HẢI QUAN**

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố…

1. Căn cứ khoản 37 Điều 1 Nghị định số….../……./NĐ-CP ngày….    tháng …..  năm ……. của Chính phủ, Công ty đề nghị xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với kho lưu giữ hàng hóa tạm nhập – tái xuất để cung ứng cho tàu biển nước ngoài neo đậu tại cảng biển Việt Nam:

- Tên công ty:............................................................................ ........

- Mã số thuế:................................................................................................

- Trụ sở chính tại:........................................................................................

- Số điện thoại: ……………………….. Số fax:................................. .....

- Giấy chứng nhận …(1).. số: ……. ngày….tháng…..năm…..

Cơ quan cấp:........................................................................................

Ngành nghề kinh doanh: …….. (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến cung ứng hàng hóa).

2. Địa điểm kho đề nghị ……… …… có diện tích: …… . m2.

Tổng diện tích: ……………… m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: ………. m2;

- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): ……… m2;

- Các công trình phụ trợ (nếu có) ………..m2.

Công ty cam kết diện tích kho đề nghị……..thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của Công ty được …………cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số………hoặc hợp đồng thuê...... Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng cũng như mục đích sử dụng kho theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Hồ sơ kèm theo đơn:…. (2)…..

Công ty cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của kho.

|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| --- | --- |

***Ghi chú:***

(1) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 97 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

(2) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.